

Bản án số: 52/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 02 - 2024

V/v tranh chấp về ly hôn.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mạnh Đoàn Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Cường

2. Bà Lê Thanh Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thùy Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 159/2023/TLST-HNGĐ ngày 16/5/2023 về việc “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thu H

Địa chỉ: G A, M, Ontario L9T H, Canada.

Địa chỉ liên lạc: 160/17/1 đường số D, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu Nghĩa

Địa chỉ: 80 H, khu phố H, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Võ Thị Thu H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Hữu Nghĩa 1 vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 22/02/2019 của Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn, vì tính chất công việc nên bà H quay về Canada sinh sống còn ông N vẫn cư trú tại Việt Nam, bà H và ông N chỉ liên lạc qua điện thoại.

Do khoảng cách địa lý, nay bà H không còn tình cảm với ông N, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hữu N1. Bà xác định trong thời kỳ hôn nhân bà và ông N1 không có

con chung, tài sản chung và nợ chung. Bà H xin được vắng mặt trong các buổi làm việc, xét xử vụ án trên.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu N1 trình bày:

Ông xác định có đăng ký kết hôn với bà Võ Thị Thu H nhưng không sống chung. Ông đồng ý ly hôn với bà H, ông và bà H không có con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Võ Thị Thu H và bị đơn ông Nguyễn Hữu N1 đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn trong vụ án là bà Võ Thị Thu H đang cư trú ở nước ngoài còn bị đơn ông Nguyễn Hữu N1 đang cư trú tại Việt Nam nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết vụ án là đảm bảo đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thu H và ông Nguyễn Hữu N1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 22/02/2019 nên được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà Võ Thị Thu H và ông Nguyễn Hữu N1 đều xác nhận từ khi cưới tới nay, vợ chồng không sống chung, bà H sống ở Canada còn ông N1 sống tại Việt Nam. Đến nay bà H và ông N1 không còn quan tâm, chăm sóc nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Xét thấy: Bà H và ông N1 đăng ký kết hôn nhưng không sống chung, do khoảng cách địa lý nên vợ chồng không yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau; mục đích hôn nhân không đạt. Các bên đương sự đều đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn là có cơ sở, phù hợp quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị Thu H là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Xét thấy bà Võ Thị Thu H và ông Nguyễn Hữu N1 đều xác định không có con chung, tài sản chung và nợ chung trong thời kỳ hôn nhân nên Tòa án không xem xét. Trường hợp các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung hoặc nghĩa vụ chung về tài sản thì bà Võ Thị Thu H và ông Nguyễn Hữu N1 có quyền khởi kiện yêu cầu



Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, thì nguyên đơn phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38 và điểm a khoản 1 Điều, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 477, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;*

*Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 122, Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình;*

*Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,*

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà **Võ Thị Thu H**. Bà **Võ Thị Thu H** được ly hôn ông **Nguyễn Hữu N1**.

Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà **Võ Thị Thu H** và ông **Nguyễn Hữu N1** đều không xác định không có nên Tòa án không xem xét.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà **Võ Thị Thu H** phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0004588 ngày 05/5/2023 của **Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh**. Bà **Võ Thị Thu H** đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà **Võ Thị Thu H** có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông **Nguyễn Hữu N1** có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Mạnh Đoàn Trang**